TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LỤC** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ	*Bình Lục, ngày 28 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1967;

2. Bà Lê Thị S, sinh năm 1971;

Đều ĐKHKTT và cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Ông Nguyễn Văn D ủy quyền cho bà Lê Thị S theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày 18/3/2021.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Hải D1, sinh ngày 22/01/2003; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

2. Ông Nguyễn Văn D2, sinh năm 1973; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Số nhà 48, ngõ 170, tổ 5, phường Tr, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam.

3. Bà Lương Thị H, sinh năm 1978; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

(Phiên họp có mặt bà S, chị D1, ông D2, bà H).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 17/3/2021, Bản tự khai ngày 01/4/2021 bà Lê Thị S trình bày:

Ngày 04/8/2009 bà và chồng là Nguyễn Văn D có nhận cháu Nguyễn Hải D1, sinh ngày 22/01/2003 làm con nuôi. Cháu Nguyễn Hải D1 là con đẻ của ông Nguyễn Văn D2 (em trai ông) và bà Lưu Thị H. Do ông D2, bà H bận công tác không có thời gian chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hải D1 nên vợ chồng bà cùng với bố mẹ đẻ cháu D1 là ông Nguyễn Văn D2, bà Lưu Thị H đã làm thủ tục nhận nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Ủy ban nhân dân thị trấn B đã ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 55/QĐ-UBND ngày 04/8/2009. Trong thời gian chung sống với gia đình bà, hai bên đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bố mẹ, con cái. Nay cháu D1 đã trưởng thành, khỏe mạnh và nguyện vọng của cháu D1 cùng bố mẹ đẻ cháu D1 muốn được chấm dứt việc nuôi con nuôi nên bà và chồng bà yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng bà và cháu Nguyễn Hải D1. Ngoài ra bà và chồng bà không có đề nghị gì. Quá trình chung sống cùng gia đình bà, cháu D1 không có tài sản riêng, không có công lao đóng góp gì vào khối tài sản chung của vợ chồng bà.

Theo bản tự khai ngày 05/4/2021, cháu Nguyễn Hải D1 trình bày:

Chị được ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị S nhận làm con nuôi năm 2009. Việc nhận bố mẹ nuôi được bố mẹ đẻ chị là ông Nguyễn Văn D2, bà Lưu Thị H cùng ông Nguyễn Văn D, bà Lê Thị S làm thủ tục nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân thị trấn B ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 55/QĐ-UBND ngày 04/8/2009. Nay chị đã trưởng thành, có nguyện vọng và đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa chị với bố mẹ nuôi là ông Nguyễn Văn D, bà Lê Thị S. Trong quá trình chung sống cùng ông D, bà S chị không có đóng góp gì về công sức và kinh tế vào khối tài sản của gia đình ông D, bà S cũng như không có tài sản chung gì với gia đình ông D, bà S.

Theo bản tự khai của ông Nguyễn Văn D2 và bà Lưu Thị H cùng ngày 05/4/2021 đều trình bày:

Ngày 04/8/2009, vợ chồng ông, bà và vợ chồng ông D, bà S đã tự nguyện, thống nhất cho cháu Nguyễn Hải D1 làm con nuôi ông D, bà S có làm thủ tục nuôi

con nuôi theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 55/QĐ-UBND ngày 04/8/2009 của Ủy ban nhân dân thị trấn B. Nay cháu D1 đã trưởng thành, nguyện vọng của cháu mong muốn được về ở với ông bà đồng thời ông D, bà S đề nghị chấm dứt việc nuôi con nuôi với cháu D1, vợ chồng ông, bà đồng ý và cũng mong muốn được nhận cháu D1 về với gia đình. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi theo đơn yêu cầu của ông D, bà S.

Tại phiên họp, các đương sự vẫn giữ nguyên những ý kiến đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự: Không vi phạm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự: Không vi phạm. Về việc giải quyết việc dân sự: đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Nguyễn Văn D, bà Lê Thị S đối với chị Nguyễn Hải D1. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông D, bà S phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại Điều 10 Luật nuôi con nuôi thì "Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự". Ngoài ra theo quy định tại điểm l khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì "Tòa án nơi cha, mẹ nuôi hoặc con nuôi cư trú, làm việc có thẩm quyền giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi". Xét thấy người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Hải D1 đều có hộ khẩu thường trú và cư trú tại huyện B, tỉnh Hà Nam. Do đó Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ và loại việc theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Hải D1 được ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị S nhận nuôi con nuôi, được Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 55/QĐ-UBND ngày 04/8/2009, việc nhận con nuôi là hợp pháp. Quá trình chị D1 làm con nuôi của ông D, bà S không có mâu thuẫn gì, hai bên đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi đối với cha mẹ nuôi. Nay chị D1 đã thành niên, khỏe mạnh và ông D, bà S đề nghị chấm dứt việc nuôi con nuôi, chị D1 và bố mẹ đẻ chị D1 đồng ý. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị S về việc yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi đối với chị Nguyễn Hải D1, là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và quan điểm của chính quyền địa phương.

Trong quá trình nhận nuôi con nuôi ông D, bà S và chị D1 đều xác định chị D1 không có đóng góp gì về công sức và kinh tế vào khối tài sản của gia đình ông D, bà S cũng như không có tài sản chung gì với gia đình ông D, bà S nên không xem xét giải quyết. Đồng thời ông D, bà S cũng không có đề nghị gì.

[3] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn D, bà Lê Thị S phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10, khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Nguyễn Văn D và Bà Lê Thị S.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị S đối với chị Nguyễn Hải D1.

2. Quyền, nghĩa vụ của cha nuôi là ông Nguyễn Văn D, mẹ nuôi là bà Lê Thị S với con nuôi là chị Nguyễn Hải D1 chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn D, bà Lê Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự bà S đã nộp theo Biên lai số AA/2015/0002681 ngày 01/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam. Ông D, bà S đã thực hiện xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng